

Số: **2166** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **24** tháng 9 năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ
của Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ Ban hành Quy chế quy định việc giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 2 Quyết định số 234/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/1/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

“4. Về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước chủ sở hữu vốn và doanh nghiệp nhà nước góp vốn đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện đề án sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thường trực Hội đồng thẩm định phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ;

c) Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; hoàn thành thủ tục giải quyết kinh phí lao động dôi dư theo quy định;

d) Trình Bộ trưởng báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; đề xuất, kiến nghị chính sách đối với doanh nghiệp sau thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp.

5. Về quản lý doanh nghiệp nhà nước:

a) Trình Bộ trưởng quyết định theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của doanh nghiệp theo quy định;

b) Trình Bộ trưởng phê duyệt theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác theo quy định;

c) Tổng hợp trình Bộ trưởng quyết định theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

d) Trình Bộ trưởng quyết định theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ, huy động vốn, cổ phần chào bán theo quy định;

đ) Trình Bộ trưởng phê duyệt:

- Đơn giá tiền lương; quỹ tiền lương hàng năm, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức quản lý công ty thuộc thẩm quyền quản lý; cho ý kiến về quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng; phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức quản lý công ty mẹ, tập đoàn kinh tế theo quy định; Quyết định theo thẩm quyền lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên chuyên ngành, Kiểm soát viên; quỹ lương hàng năm của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty; quyết định mức lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo quy định.

- Chấp thuận hoặc giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của các chức danh quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước đầu tư theo quy định;

- Tiếp nhận và quản lý khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và người đại diện vốn do công ty và doanh nghiệp khác chi trả thông qua tài khoản của Văn phòng Bộ do Bộ chỉ định;

- Quyết định trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên và người đại diện vốn theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

e) Trình Bộ trưởng chấp thuận đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, người đại diện tại doanh nghiệp nhà nước chủ sở hữu vốn và doanh nghiệp nhà nước góp vốn đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; hướng dẫn doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ thực hiện chế độ tài chính doanh nghiệp;

g) Trình Bộ trưởng phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

h) Trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc chấp thuận đề Người đại diện phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản theo quy định;

i) Chủ trì trình Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án có sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án có sử dụng vốn khác bao gồm cả vốn tư nhân hoặc sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn thuộc thẩm quyền của quyết định của Bộ;

Tham gia thẩm định các dự án đầu tư của doanh nghiệp (bao gồm các dự án đầu tư nước ngoài vào doanh nghiệp và đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp) về các lĩnh vực thuộc ngành;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá hoặc yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo để kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành pháp luật, quản lý, tài chính, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước và các chế độ chính sách khác tại doanh nghiệp theo quy định; Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng kết quả giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định;

l) Chủ trì việc xây dựng quy chế quản lý, đánh giá kiểm soát viên và người được cử đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tham gia việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên chuyên ngành, Kiểm soát viên và các chức danh khác theo quy định;

m) Chủ trì việc đánh giá đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên chuyên ngành, Kiểm soát viên, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành; người đại diện doanh nghiệp và các chức danh khác theo quy định; theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên;

n) Tổng hợp trình Bộ phương án quản lý sử dụng đất tại doanh nghiệp theo quy định;

o) Trình Bộ phê duyệt kết quả tổ chức đấu thầu hoặc giao kế hoạch, đặt hàng dịch vụ cung ứng sản phẩm công ích đối với doanh nghiệp theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Khoản 4, Khoản 5 Điều 2 Quyết định số 234/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/1/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp và Quyết định số 28/QĐ-BNN-TCCB ngày 07/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ của Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng-Trưởng ban Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chánh thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

